

(Kèm theo Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 15/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

[illegible]

CHI TIẾT KINH PHÍ PHÂN BỐ CHO CÁC CÔNG TRÌNH NĂM 2024 THUỘC ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG NÔNG
THÔN TỈNH LẠNG SƠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, HUYỆN VĂN LÃNG

(Kèm theo Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 15 /6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm	Năng lực thiết kế (Km)	Quy mô (cấp)	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn						Kinh phí bổ sung đợt này			Ghi chú
						Nhà nước hỗ trợ					Huy động khác (không thuộc NSNN)	Tổng số	Xi Măng	Cát, đá, thi công, chi khác	
						Tổng số	Xi măng	Cát, đá	Thi công	Chi phí khác					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	22	23	24	25
(4)	HUYỆN VĂN LÃNG		9,30		10.660,2	9.754,6	2.738,6	4.388,8	2.128,0	499,3	905,5	1.200,0	0,0	1.200,0	
1	Đường Lương Thác - Bản Chúc, xã Nhạc Kỳ	Xã Nhạc Kỳ	1,80	Cấp A	2.253,2	2.055,8	598,7	886,1	464,0	106,9	197,5	300,0		300,0	
2	Đường Pác Phạ - Bản Phạ, thôn Nà Luông, xã Tân Tác	Xã Tân Tác	2,50	Cấp B	2.515,6	2.290,4	662,5	975,7	529,2	123,0	225,2	300,0		300,0	
3	Đường Bản Bềng - Co Tào, xã Hội Hoan	Xã Hội Hoan	2,50	Cấp B	3.207,9	2.963,9	765,62	1.477,33	573,37	147,56	244,00	300,0		300,0	
4	Đường Thống Nhất - Tiên Phong	Xã Thành Hòa	1,00	Cấp B	1.102,1	1.006,4	287,84	441,85	224,84	51,91	95,67	100,0		100,0	Giảm chiều dài
5	Đường Phai Pùng -Pắc Ca, xã Thành Hòa	Xã Thành Hòa	1,50	Cấp B	1.581,4	1.438,1	423,86	607,82	336,59	69,88	143,22	200,0		200,0	bổ sung